

Số: 223/2019/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 02 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2019, giữa:

1 – Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983.

2 – Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: Số A, đường Đ, TDP2, phường Đ, quận B, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52, ngày 26/10/2007 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc N.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc N có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khoa Đ, sinh ngày 12/6/2008. Nay hai bên thoả thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ; Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng nuôi con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Ngọc N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản, nhà – đất chung*: Không có, nên Tòa án không xét.

- *Về nợ chung*: Không có, nên Tòa án không xét.

- *Về án phí* : Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (Được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002881 ngày 13/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu